



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Tháng 4/2012

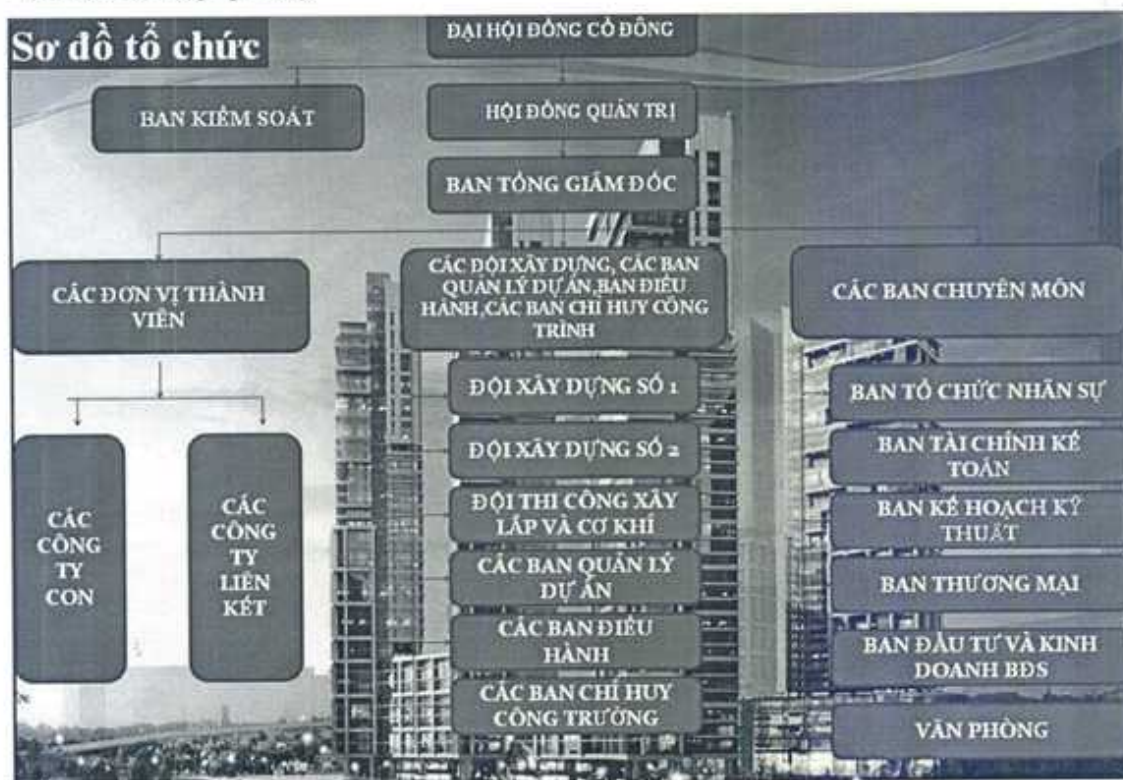
Sinh Thái Cừ Long tại Lương Sơn - Hoà Bình với tổng mức đầu tư dự kiến 382 tỷ đồng, Dự án Chung cư cao tầng CT2-A tại Khu đô thị mới Cổ Nhuế với tổng mức đầu tư 434 tỷ đồng, dự án Cao ốc văn phòng tại 19 Phạm Ngọc Thạch - Thành phố Hồ Chí Minh tổng mức đầu 106 tỷ đồng, Dự án tổ hợp thương mại và nhà ở cao tầng tại Km 17 Quốc Lộ 32 - Đan Phượng - Hà Nội với tổng mức đầu tư dự kiến gần 600 tỷ đồng, dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp tại thị Trấn Lăng Cô - Phú Lộc - Thừa Thiên Huế, Dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng cho thuê và chung cư cao cấp 60B Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân, Hà Nội với tổng mức đầu tư dự kiến trên 370 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình của ngành dầu khí
- Lĩnh vực thi công nhà cao tầng
- Lĩnh vực thi công hạ tầng và giao thông
- Đầu tư kinh doanh bất động sản

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các Công ty con

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần	Hoạt động chính
-----------------	----------------------------	------------	-----------------

		sở hữu %	
Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu PVV	Tầng 10, tòa nhà CT3-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, thôn Mỹ Trì Hạ, huyện Từ Liêm, Hà Nội	70%	Xây dựng và các dịch vụ liên quan; Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng, trang trí đồ nội ngoại thất.
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV	Tầng 10, tòa nhà CT3-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, thôn Mỹ Trì Hạ, huyện Từ Liêm, Hà Nội	56,52%	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.
Công ty Cổ phần Kiến trúc Vina-Petro	Tầng 10, tòa nhà CT3-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, thôn Mỹ Trì Hạ, huyện Từ Liêm, Hà Nội	80%	Lắp đặt hệ thống điện; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Xây dựng Đông Thành	Km17, quốc lộ 32, cụm 10, thôn Đan Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội.	100%	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh nhà hàng; Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và động cơ khác; Kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	Số 232 Bùi Thị Xuân, TP Thừa Thiên Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	30%	Khai thác sản xuất đá Granite các loại, vật liệu xây dựng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

- Công ty liên kết:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T	Tầng G, Đơn nguyên A, Tòa nhà Licogi 13, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	13,64%	Tư vấn: đầu tư, thẩm định dự án, M&A; Đầu tư: trực tiếp, gián tiếp; Dịch vụ tài chính: huy động, tư vấn nguồn vốn, mua bán chứng khoán, quản trị và phát triển thương hiệu cổ

			phiếu;Đầu tư kinh doanh Bất động sản
--	--	--	--------------------------------------

5. Định hướng phát triển

+ Mục tiêu chiến lược:

Năm 2012 được coi là năm bản lề cho sự phát triển vượt bậc của Vinaconex – PVC. Trong năm này Công ty sẽ hoàn chỉnh các thủ tục Niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán Hà Nội; xây dựng, ổn định cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty; Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý, phấn đấu thiết lập đầy đủ điều kiện để xây dựng Công ty trở thành một trong những đơn vị vững mạnh có thương hiệu hàng đầu trong ngành.

Với mục tiêu chiến lược là phát huy thế mạnh thương hiệu xây dựng truyền thống của Vinaconex kết hợp với sức trẻ, nhiệt huyết của PVC, năm 2012 Công ty sẽ hành lập từ 5-7 công ty con cùng các chi nhánh và văn phòng đại diện.

Năm 2012-2015: Phát triển trở thành Công ty mạnh, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh ra các lĩnh vực kinh doanh Vận tải, Khách sạn, Thương mại và dịch vụ. Thành lập, nắm cổ phần chi phối của ít nhất 10 đơn vị thành viên. Liên doanh, liên kết với 5-10 đơn vị trong các lĩnh vực kinh doanh sản xuất khác nhau. Xây dựng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý về mọi mặt. Thu nhập của cán bộ công nhân viên tăng bình quân 15-20% mỗi năm.

+ Nguyên tắc định hướng:

- Kinh doanh trên cơ sở mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.
- Sự hài lòng của khách hàng là sứ mệnh của Công ty.
- Quan hệ hợp tác với tất cả các bạn hàng trên mọi lĩnh vực.
- Nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Vinaconex – PVC.
- Mỗi cá nhân trong Công ty là một thành viên trong ngôi nhà chung Vinaconex – PVC nhằm “Đựng xây mơ ước” và thực hiện mơ ước cho tất cả các khách hàng.
- Xây dựng những giá trị văn hóa tốt đẹp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2011:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tăng trưởng so với năm 2010 (%)
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	1.145	104,6

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tăng trưởng so với năm 2010 (%)
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	665,9	
2	Giá trị Sản xuất vật liệu	Tỷ. Đ	100,5	
3	Giá trị đầu tư	Tỷ. Đ	319	
4	Giá trị sản lượng khác	Tỷ. Đ	60,1	
B	Doanh thu hợp nhất Trong đó:	Tỷ. Đ	734,5	102
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	521,2	
2	Doanh thu S.xuất vật liệu	Tỷ. Đ	95,5	
3	Doanh thu bất động sản	Tỷ. Đ	78,7	
4	Doanh thu khác	Tỷ. Đ	39,1	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	5,1	
D	Thu nhập bình quân	Tr/thg	7,5	115

- Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Với các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của năm 2011 như trên là không đạt so với kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã phê chuẩn. Sở dĩ các tiêu chí đạt thấp như vậy là do trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp vô vàn các khó khăn thách thức cần phải kể đến bởi các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

- Tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế kéo dài trên toàn cầu như khối liên minh Châu Âu, châu Mỹ dẫn đến nhiều quốc gia, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục rơi vào khủng hoảng vỡ nợ và dẫn đến nguy cơ phá sản, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta từ việc cắt giảm đầu tư vào Việt Nam từ nguồn vốn ODA, FDI.

- Tình hình lạm phát trong nước không kiểm chế được vẫn ở mức cao, cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng quá cao khiến tất cả các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc vay vốn để kinh doanh và phát triển sản xuất.

- Giá cả vật tư vật liệu, nhiên liệu tăng đột biến và liên tục thay đổi trong khi chủ trương chính sách bù giá của Nhà nước triển khai chậm khiến các doanh nghiệp hoang mang và không dám đầu tư trong nhiều lĩnh vực.

- Trong năm 2011 các dự án lớn trong ngành dầu khí có sản lượng và doanh thu cao như: Nhiệt điện Quảng Trạch, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình... đều không triển khai được do thiếu vốn; các dự án thuộc lĩnh vực giao thông cũng cắt giảm chi tập trung thi công các công trình trọng điểm.

- Thị trường bất động sản trầm lắng hầu như không giao dịch, các nhà đầu tư dừng hẳn việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án BĐS mà công ty đã đầu tư cũng ở trong tình trạng chung như vậy nên không có doanh thu. Hơn nữa việc thị trường BĐS đóng băng dẫn đến hoạt động xây lắp trong lĩnh vực này cũng giảm, do đó càng khó khăn hơn cho các doanh nghiệp xây lắp trong đó có công ty chúng ta dẫn đến không tiếp cận được các dự án, thiếu việc làm làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu của công ty trong năm qua.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty mới thành lập (05 năm) đang trong giai đoạn tuyển dụng và kiện toàn nhân sự, về năng lực chưa đủ điều kiện để tham gia đấu thầu các dự án lớn, chủ yếu là làm thầu phụ, không chủ động được trong vấn đề tiếp cận và tìm kiếm việc làm.

- Về lực lượng sản xuất, do mới thành lập còn thiếu và chưa chuyên nghiệp, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo cơ bản. Tổng số cán bộ công nhân viên hiện có: 1.752 người trong đó: Đại học và trên Đại học 356 người chiếm 20%. Cao đẳng và Trung cấp 114 người chiếm 6%. Còn lại là thuê thời vụ và lao động phổ thông.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	950	1.393	146,%
Doanh thu thuần	722	710	98,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26,6	5,6	21,1%
Lợi nhuận khác	(0,175)	(0,491)	280,6%
Lợi nhuận trước thuế	26,4	5,1	19,5%
Lợi nhuận sau thuế	19,6	3	15,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	0%	

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,23	1	

TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,77	0,75	
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,92	0,74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14,9	3,1	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,29	2,18	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,76	0,5	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0042	0,027	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,394	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,007	0,036	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	30.000.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	15.000.000 Cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	15.000.000 Cổ phần

4.2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn của Công ty

TT	DANH MỤC	10.000 đồng	Tỷ lệ (%)
I	Tổng vốn chủ sở hữu		
1.1	Cổ đông lớn (Là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	22.860.000	76,20
1.2	Cổ đông nắm giữ dưới 01% cổ phiếu	4.466.100	14,89

	có quyền biểu quyết		
1.3	Cổ đông nắm giữ từ 01% đến dưới 05% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.673.900	8,91
II	Trong đó		
2.1	Nhà nước	0	0
2.2	Nước ngoài	6.000	0,02

Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU SAU ĐỢT CHÀO BÁN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ngân hàng TMCP Đại Dương	0	5.000.000	16,67
2	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex	1.620.000	4.860.000	16,20
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	0	4.360.000	14,53
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình	0	3.640.000	12,13
5	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.000.000	3.000.000	10,00
6	Tổng công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam	0	2.000.000	6,67
	TỔNG CỘNG	2.620.000	22.860.000	76,20

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Khi mới thành lập năm 2007, công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Trước áp lực về nguồn vốn, đầu năm 2009, Hội đồng quản trị đã thành công trong công tác mời thêm đối tác chiến lược với việc Tổng Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC) đã mua lại 50% phần vốn của Tổng công ty Vinaconex và trở thành cổ đông chi phối của Công ty. Tháng 7 năm 2010, Công ty đã thành công trong công tác chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 20 tỷ lên 50 tỷ đồng và ngày 09/09/2010 cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán PVV. Tháng 03/2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều

lệ từ 50 tỷ lên 300 tỷ đồng, và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Giới thiệu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Đảm nhiệm	Số lượng CP sở hữu
1	Trương Quốc Dũng	Chủ tịch	Thành viên độc lập	150.000
2	Lê Minh Sơn	Phó chủ tịch	Thành viên điều hành	150.000
3	Phan Đình Phong	Ủy viên	Thành viên điều hành	120.000
4	Vũ Bá Đạt	Ủy viên	Thành viên độc lập	0
5	Nguyễn Danh Long	Ủy viên	Thành viên điều hành	8.400

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

3. Bảng phân chia lợi nhuận năm 2011

Phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2011 và dự kiến mức trả cổ tức năm 2012 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế 2011		1.208.276.580
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	173.393.159
3	Lợi nhuận sau thuế 2011		1.034.883.421
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại		5.918.656.836
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2011		6.953.540.257
	Dự kiến phân chia		
6	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	347.677.013
7	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10%	695.354.026
8	Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách		258.000.000

	Tổng		1.301.031.039
9	Lợi nhuận giữ lại cho năm 2012		5.652.509.218

VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giới thiệu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP sở hữu
1	Phạm Văn Toán	Trưởng Ban	144.200
2	Lê Tuấn Hùng	Thành Viên	0
3	Nguyễn Thu Trang	Thành Viên	0

2. Báo cáo của Ban kiểm soát (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

V. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giới thiệu Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Phan Đình Phong	Tổng giám đốc	120.000
2	Hoàng Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	45.000
3	Phí Mạnh Hậu	Phó Tổng giám đốc	7.500
4	Võ Trí Minh	Phó Tổng giám đốc	64.400
5	Bùi Anh Ninh	Phó Tổng giám đốc	72.800
6	Nguyễn Thanh Quỳnh	Phó Tổng giám đốc	514.000
7	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Kế toán trưởng	12.400

2. Báo cáo của ban Tổng giám đốc (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

TỔNG GIÁM ĐỐC ✓



Phan Đình Phong

MỤC LỤC CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX – PVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC/VN- PVC/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC NHIỆM KỲ 2007-2012

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex -PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2011,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2007-2012 như sau:

I. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011

1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Năm 2011, Kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chứng kiến nhiều biến động thiếu tích cực: kinh tế thế giới chưa ra khỏi khủng hoảng và phục hồi chậm; trong nước lạm phát vẫn ở mức hai con số, chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất ngân hàng tăng cao... Với những biến động vĩ mô thiếu tích cực như vậy, cùng sự khó khăn đặc biệt của ngành: thị trường bất động sản ảm đạm, lĩnh vực xây lắp bị cắt giảm nguồn vốn mạnh nên năm 2011 là năm Công ty phải đối mặt với rất nhiều thách thức to lớn.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex, các Cổ đông lớn của Công ty, Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc quyết liệt đổi mới, cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhân sự, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để ổn định, phát triển sản xuất và đã đạt được kết quả như sau:

- + Sản lượng đạt: 1.145 tỷ đồng, tăng trưởng 105 % so với năm 2010
- + Doanh thu hợp nhất của Công ty là: 734,5 tỷ đồng, tăng trưởng 102 % so với năm 2010
- + Lợi nhuận trước thuế: 5,1 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân của CBCNV: 7,5 triệu đồng/người/tháng, tăng trưởng 115% so với năm 2010.

1.2 Hoạt động của HĐQT năm 2011

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Giám đốc.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ trong Công ty thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ kiểm tra, báo cáo, các buổi họp và làm việc với Ban Giám đốc cũng như tại các phiên họp HĐQT hàng quý, bất thường.

Trong năm 2011, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh thường kỳ, đột xuất của Công ty, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai đầu tư vào công ty thành viên, cụ thể:
 - + HĐQT đã phê duyệt đề án góp vốn thành lập và bổ nhiệm Người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn.
 - + HĐQT đã phê duyệt chủ trương góp vốn mua cổ phần và bổ nhiệm Người đại diện quản lý phần vốn tại Công ty CP khai thác đá Thừa Thiên Huế.
- Hoàn thiện cơ cấu, bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô phát triển công ty, trong đó HĐQT đã ban hành các nghị quyết về công tác nhân sự HĐQT, các Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, ban hành hai Quyết định về việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc.
- Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (cụ thể là hoạt động xây lắp, đầu tư, thương mại) và công tác quản lý của Công ty. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định.
- Xem xét xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy định nội bộ theo thẩm quyền tạo khung pháp lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và giám sát nhằm tạo sự chủ động trong quản lý, điều hành của Ban Giám đốc, đồng thời đảm bảo hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp với quy định pháp luật hiện hành..
- Trong từng giai đoạn cụ thể, HĐQT ban hành các chỉ thị đối với Ban Giám đốc về các vấn đề quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty: Chỉ thị về việc báo cáo công tác vay vốn ngân hàng, Chỉ thị về việc chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường

niêm 2011 của các công ty thành viên, Chỉ thị về việc báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm, Chỉ thị về công tác đầu tư của Công ty ...

Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban Giám đốc. HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi Giám đốc và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2007-2012

2.1. Tổng quan tình hình chung của Công ty giai đoạn 2007-2012

Giai đoạn 2007-2012 là giai đoạn Công ty được thành lập, bước đầu phát triển và đi vào ổn định. Đây là giai đoạn khó khăn với nhiều thách thức cho Công ty non trẻ trong giai đoạn đầu thành lập – đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều biến động tiêu cực do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, lạm phát, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ năm 2008, năm 2009 với chính sách kích cầu đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng, năm 2010 và 2012 thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ chặt chẽ để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Mặc dù vậy, HĐQT và Ban giám đốc công ty nhiệm kỳ 2007-2012 đã phối hợp chặt chẽ, quyết liệt đổi mới, đoàn kết, nỗ lực vượt bậc để cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

2.2. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2007-2012, Hội đồng quản trị công ty về cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT đã có những kết quả đáng ghi nhận sau:

2.2.1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty qua 3 lần kiện toàn đã có 5 thành viên:

- Thành viên đại diện quản lý vốn của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): ông Lê Minh Sơn – Phó chủ tịch HĐQT
- Thành viên đại diện quản lý vốn của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex (Vinaconex E&C): ông Vũ Bá Đạt – Ủy viên HĐQT
- Thành viên HĐQT khác:
 - Ông Trương Quốc Dũng – Chủ tịch HĐQT
 - Ông Phan Đình Phong - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
 - Ông Nguyễn Danh Long - Ủy viên HĐQT

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thành lập, HĐQT công ty đã khẩn trương kiện toàn bộ máy, xây dựng cơ chế quản lý điều hành công ty.

HĐQT đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ để tạo hành lang pháp lý và cơ sở cho công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty: Quy chế tổ chức

và hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Giám đốc, Quy chế quản lý tài chính....

HĐQT đã tổ chức các phiên họp tập trung thường kỳ hàng quý và bất thường để thảo luận và quyết định kịp thời công tác quản lý, kinh doanh, đầu tư của Công ty. Các phiên họp đều có biên bản ghi lại đầy đủ nội dung cuộc họp, nghị quyết về các vấn đề được HĐQT nhất trí thông qua và các quy định của HĐQT cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết. Trong phiên họp HĐQT, đại diện Ban kiểm soát được mời tham gia và phát biểu tại cuộc họp.

HĐQT cũng đổi mới các hình thức ra quyết định cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của HĐQT: nhiều chủ trương, chính sách, quyết định của HĐQT được thực hiện bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, đã chỉ đạo và hỗ trợ tích cực Ban Giám đốc trong công tác điều hành SXKD của Công ty.

2.2.2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết sách lớn của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2007-2012

❖ Về tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua 05 năm nhiệm kỳ 2007-2012 được duy trì ổn định. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Công ty và cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm qua (trong giai đoạn năm 2008-2010, doanh thu của công ty năm sau cao hơn năm trước theo cấp số nhân. Về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trong nhiệm kỳ từ bước đầu mới thành lập bị thua lỗ, trong hai năm đầu tiên 2007-2009, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã từng bước đưa công ty vượt qua khó khăn đến tăng trưởng đáng kể, theo đó Doanh thu thuần tăng trưởng 634,28%; Tổng tài sản tăng trưởng 474,19 %, Lợi nhuận sau thuế của công ty liên tục tăng trưởng trong giai đoạn từ 2008 đến 2010).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2007 đến hết năm 2011 (theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm)

❖ Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng sản lượng	18.100	126.890	1.095.000	1.145.000
Tổng doanh thu	9.283	100.699	721.975	734.500
Tổng tài sản	25.516	209.385	950.004	1.393.480
Vốn chủ sở hữu	8.807	32.622	63.691	325.008
Lợi nhuận sau thuế	1.057	4.258	19.696	3.039

❖ Về công tác tài chính của Công ty

Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo việc triển khai các biện pháp khác nhau để tăng cường năng lực tài chính và vốn điều lệ cho công ty. Giai đoạn 2007-2012 đã đạt được nhiều thành công trong công tác tạo vốn cho Công ty cụ thể:

Khi mới thành lập năm 2007, công ty có vốn điều lệ là 20 tỷ đồng với cơ cấu vốn là Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vinaconex) là cổ đông chi phối với 80% vốn và 20% là cổ đông ngoài. Trước áp lực về nguồn vốn, đầu năm 2009, Hội đồng quản trị đã thành công trong công tác mời thêm đối tác chiến lược với việc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) đã mua lại 50% phần vốn của Tổng công ty Vinaconex và trở thành cổ đông chi phối của công ty.

Tháng 7 năm 2010, Công ty đã thành công trong công tác chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 20 tỷ lên 50 tỷ. Sau khi hoàn thành các thủ tục tăng vốn và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, ngày 09 tháng 09 năm 2010, cổ phiếu của công ty đã được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PVV.

Tháng 3/2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 300 tỷ. Đợt phát hành này công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

❖ Công tác đầu tư phát triển

- Đầu tư dự án bất động sản: Trong giai đoạn 2007-2012 Công ty đã triển khai thực hiện các Dự án bất động sản như Dự án chung cư cao tầng CT2 tại Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội; Dự án tổ hợp thương mại văn phòng và nhà ở chung cư PVV – Vinapharm tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội; Dự án đầu tư Tòa nhà Tạp chí Cộng sản tại số 19 đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM (ngày 17/02/2011 tòa nhà đã được khánh thành và đưa vào sử dụng) ...
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị: Công ty đã chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc kỹ thuật để chủ động và hiệu quả trong công tác thi công xây lắp của Công ty.
- Đầu tư vào các đơn vị thành viên: Công ty đầu tư góp vốn thành lập các công ty con, góp vốn mua cổ phần của 01 đơn vị thành viên để tạo sức mạnh tổng hợp, hỗ trợ hoạt động SXKD của Công ty:
 - + Góp vốn thành lập và nắm giữ 70% vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư và Vật Liệu PVV (vốn điều lệ là 7 tỷ đồng);
 - + Góp vốn thành lập và nắm giữ 57,32% vốn điều lệ Công ty CP Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV (vốn điều lệ là 50 tỷ đồng);
 - + Góp vốn thành lập và nắm giữ 70% vốn điều lệ Công ty CP kiến trúc Vina-Petro (vốn điều lệ là 10 tỷ đồng);
 - + Mua vốn góp và nắm giữ 99% vốn điều lệ Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Xây dựng Đông Thành;
 - + Góp thành lập và nắm giữ 82,84% vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn (vốn điều lệ là 42,5 tỷ đồng);
 - + Góp vốn mua cổ phần và nắm giữ 30% vốn điều lệ Công ty CP Khai thác Đá Thừa Thiên Huế (vốn điều lệ là 10 tỷ đồng);

❖ Công tác quản trị doanh nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty luôn xác định công tác xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó đặc biệt

chú trọng công tác tăng cường năng lực chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Trong nhiệm kỳ 2007-2012, HĐQT đã thực hiện các công việc sau để xây dựng và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp:

- Ban hành các quy chế, quy định tạo khung pháp lý phục vụ hoạt động SXKD, quản lý doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật hiện hành như: Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban giám đốc, Quy chế Quản lý cán bộ, Quy chế Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác, Quy chế làm việc của Công ty, Quy chế Quản lý hợp đồng kinh tế của Công ty, Quy chế Quản lý công tác Bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, ...
- Thường xuyên kiện toàn sắp xếp lại các đơn vị, phòng ban phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty.
- Công tác quản lý và chỉ đạo đơn vị thành viên được chú trọng và thay đổi theo từng thời kỳ để đảm bảo hiệu quả thông qua công tác người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị; chế độ thông tin, báo cáo, cơ chế hoạt động giữa Công ty mẹ và đơn vị thành viên.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong giai đoạn 2007-2012, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, có nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Trong hai lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là xây lắp và kinh doanh bất động sản, Ban điều hành luôn cố gắng và gặt hái được nhiều thành công đáng kể: các năm 2008-2010, doanh thu của công ty tăng trưởng vượt bậc, năm sau cao hơn năm trước theo cấp số nhân (doanh thu thuần tăng trưởng 634,28%); tổng tài sản tăng trưởng 474,19 %, lợi nhuận sau thuế liên tục tăng trưởng cao. Năm 2012, dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khách quan nhưng Công ty vẫn đứng vững và tăng trưởng so với năm trước, đây là nỗ lực rất đáng ghi nhận của Ban điều hành đối với sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 5 năm qua công tác điều hành của Công ty còn bộc lộ một số tồn tại như: Công tác chuẩn bị sản xuất còn bất cập, chưa đồng bộ; công tác tổ chức sản xuất ở một số công ty thành viên, công trường, đội còn kém năng động; công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ, bàn giao công trình, quyết toán nội bộ chưa quyết liệt, còn tồn đọng nhiều; kỷ luật lao động chưa cao, lao động chưa chuyên nghiệp; công tác an toàn lao động còn để xảy ra một số vụ tai nạn lao động đáng tiếc... Trong giai đoạn mới 2012-2017, Ban điều hành cần phát huy hơn nữa các kết quả đã đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế để đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI NHIỆM KỲ 2007-2012

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2007-2012 còn một số tồn tại hoặc đang thực hiện dở dang cụ thể như sau:

- Do diễn biến tình hình thị trường xây dựng và bất động sản trong giai đoạn 2007-2012 có nhiều thay đổi, đặc biệt là năm 2012 có nhiều biến động thiếu tích cực nên công tác lập kế hoạch SXKD toàn Công ty chưa lường hết được các biến động của thị trường và biến động kinh tế vĩ mô. Công ty đang phải tìm kiếm các

giải pháp tổng thể cho tình hình tài chính của Công ty do có sự chênh lệch lớn giữa khối lượng công việc, dự án đang triển khai và khả năng tài chính của Công ty.

- Hệ thống báo cáo trong toàn Công ty qua các năm đã có sự tiến bộ tuy nhiên vẫn còn một số yếu kém trong hệ thống báo cáo công tác quản lý, điều hành dẫn đến chưa kịp thời giải quyết dứt điểm và triệt để các vấn đề tồn đọng của toàn Công ty.

V. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2012-2017

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được trong nhiệm kỳ 2007-2012, Hội đồng quản trị công ty đề ra một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

5.1. Mục tiêu

Xây dựng Công ty Vinaconex-PVC trở thành Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC – một Tổng công ty mạnh phát triển bền vững trên nền tảng lĩnh vực hoạt động SXKD chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh bất động sản.

5.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại giai đoạn 2007-2012 để Công ty có điều kiện ổn định và phát triển trong giai đoạn mới 2012-2017.
- Tập trung phát triển hai lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng và kinh doanh bất động sản theo hướng chuyên môn hóa và có tính cạnh tranh cao.
- Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, đáp ứng các tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp hiện đại tại Việt Nam
- Tăng cường năng lực tài chính của Công ty, giảm tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu so với giai đoạn trước đây.
- Tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhân sự, phát triển nguồn nhân lực Công ty theo kịp yêu cầu hoạt động của Công ty giai đoạn 2012-2017.

5.3. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT giai đoạn 2012-2017

- Triển khai chi tiết nhiệm vụ SXKD giai đoạn 2012-2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tìm kiếm những dự án đầu tư hiệu quả và các công trình xây lắp có nguồn vốn đảm bảo để duy trì và phát triển việc làm cho người lao động và đem lại lợi nhuận cho Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tái cấu trúc các đơn vị thành viên Công ty giai đoạn 2012-2017 trên nguyên tắc Công ty mẹ thoái vốn tại các đơn vị thành viên nhưng vẫn nắm giữ tỷ lệ vốn chi phối (51% vốn điều lệ trở lên).
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đánh giá đúng năng lực cán bộ đặc biệt là cán bộ chủ chốt để bố trí công việc phù hợp, đảm bảo hiệu quả; xây dựng cơ chế tuyển dụng để thu hút nhân tài về làm việc cho Công ty; xây dựng chế độ đãi ngộ cán bộ nhằm khuyến khích, tạo động lực làm việc và nâng cao hiệu quả lao động của CBCNV.
- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy các Ban, Phòng Công ty mẹ theo hướng gọn nhẹ, hiệu lực và hiệu quả.
- Hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nội bộ của Công ty theo hướng: phân rõ trách nhiệm của các bộ phận của Công ty, xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong

triển khai công việc, thực hiện nhiệm vụ được giao; chế độ thông tin, báo cáo giữa Công ty mẹ và đơn vị thành viên kịp thời, hiệu quả.

- Phê duyệt kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính Quý, kiểm soát chặt chẽ thu chi và đầu tư theo kế hoạch ngân sách, kế hoạch tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm trên nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng công tác thiết lập và quản lý dòng tiền của Công ty.
- Ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động xây lắp và công nghệ quản lý các dự án đầu tư của Công ty.
- Phát triển mối quan hệ với các cơ quan nhà nước, tổ chức tín dụng, cơ quan thông tấn báo chí,... để tạo điều kiện hỗ trợ các hoạt động của Công ty.
- Nâng cao trách nhiệm của Công ty trong công tác an sinh xã hội vì sự phát triển bền vững của Công ty và cộng đồng.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2012

Năm 2012, trong bối cảnh chung của đất nước, Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty đến năm 2017. Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chỉ đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ mọi khó khăn khách quan đối với hoạt động của Công ty. Năm 2012 sẽ là năm phát triển bền vững của công ty dù trong bối cảnh nền kinh tế trong nước không thuận lợi

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và năng lực hiện tại của Công ty, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
1	Tổng giá trị sản lượng:	Tỷ đồng	1.350
2	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ đồng	950
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:	Tỷ đồng	40
4	Nộp ngân sách nhà nước:	Tỷ đồng	10
5	Cổ tức:	%	5-10
6	Tổng số CBCNV bình quân:	Người	1.970
7	Lương bình quân:	Triệu/tháng	7,9

Ủy quyền: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty theo tình hình thực tế.

Để thực hiện kế hoạch năm 2012, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

➤ *Đối với công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:*

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, các công ty thành viên và các đầu mối sản xuất cho phù hợp và đáp ứng sự phát triển của Công ty. Việc bổ nhiệm cán bộ chủ chốt sẽ đặc biệt chú trọng về năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm với công ty.
- Chú trọng cải tiến phương thức quản lý tại Công ty, các đơn vị thành viên và các đầu mối sản xuất theo hướng gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty.
- Xây dựng chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao, đội ngũ cán bộ quản lý có kiến thức tốt và giàu kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- *Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty*
 - Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.
 - Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo điều hành tại các công trình đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và bàn giao đúng tiến độ. Nâng cao chế độ trách nhiệm cá nhân của Lãnh đạo các đơn vị thành viên, các đầu mối sản xuất đối với vấn đề tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý của Công ty.
 - Chỉ đạo việc phát triển Công ty theo Chiến lược phát triển đã đề ra, chú trọng công tác phát triển, xây dựng và đầu tư mang tính lâu dài và bền vững trên cơ sở đảm bảo và cân bằng lợi ích của ba bên: cổ đông – công ty – người lao động.

- *Về công tác giám sát tài chính*
 - Hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với sự phát triển của công ty và mô hình Công ty mẹ - Công ty con nhằm tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Phê duyệt và kiểm soát kế hoạch ngân sách, kế hoạch tài chính hàng Quý; kiểm soát kế hoạch thu chi, đầu tư theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; chú trọng công tác thiết lập và quản lý dòng tiền của Công ty để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính.

- *Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Giám đốc về công tác đầu tư và triển khai các dự án đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua*
 - Công tác đầu tư thiết bị phải trên cơ sở sự chịu trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị được giao quản lý đối với việc sử dụng và phương án bảo quản thiết bị.
 - Công tác đầu tư dự án: tập trung cao vào các dự án đầu tư đã triển khai để tạo ra sản phẩm trên thị trường trên cơ sở phân tích, tính toán dòng tiền cụ thể cho Dự án, tránh tổn động vốn, đồng thời phải tuân thủ nghiêm túc trình tự đầu tư theo quy định pháp luật.



Trương Quốc Dũng

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX – PVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr/VN-PVC/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận 2011

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2011;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2011 và dự kiến mức trả cổ tức năm 2012 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế 2011		1.208.276.580
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	173.393.159
3	Lợi nhuận sau thuế 2011		1.034.883.421
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại		5.918.656.836
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2011		6.953.540.257
	Dự kiến phân chia		
6	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	347.677.013
7	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10%	695.354.026
8	Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách		258.000.000
	Tổng		1.301.031.039
9	Lợi nhuận giữ lại cho năm 2012		5.652.509.218

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ht*
CHỦ TỊCH



Trương Quốc Dũng
Trương Quốc Dũng

VINACONEX-PVC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VINACONEX - PVC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC
NHIỆM KỲ 2007 – 2011 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2011;
- Căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2007-2011 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ năm 2007-2011, BKS có biến động về việc thay đổi Trưởng ban kiểm soát, năm 2011 bà Nguyễn Quỳnh Trang Trưởng Ban Kiểm Soát xin rút khỏi danh sách Ban Kiểm Soát và ĐHCĐ năm 2011 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Quỳnh Trang và bầu ông Phạm Văn Toán vào thành viên BKS, sau khi lấy ý kiến của các thành viên BKS ông Phạm Văn Toán giữ chức vụ TBKS cho đến hiện nay.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty niêm yết.

II KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong nhiệm kỳ 2007-2011, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến của các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến phạm vi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật.

- Cân nhắc kỹ lưỡng phương án đầu tư đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như: đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị, kinh doanh bất động sản.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2011 là năm đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất kể từ khi thành lập. Những biến động theo chiều hướng rất xấu của thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ, nguồn vốn hạn hẹp, lãi suất ngân hàng cao nên ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể: Tổng sản lượng đạt được trong năm 2011 là: 1.145 tỷ đồng, doanh thu 734,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 5,1 tỷ đồng. Như vậy Công ty đã không đạt được so với kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã phê chuẩn.

- Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi và góp ý công tác điều hành sản xuất của Ban TGD thông qua các cuộc họp giao ban công ty mà BKS có tham dự, định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra hoạt động SXKD tại văn phòng công ty và tại các đơn vị trực thuộc để đưa ra các ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị. Qua

đó BKS nhận thấy, công tác điều hành sản xuất của công ty tuân thủ theo hệ thống ISO 9001:2008, có sự chỉ đạo thường xuyên từ lãnh đạo Công ty xuống các đơn vị thành viên, các phòng ban, tới bộ phận sản xuất theo từng dự án, tổ chức giao ban thường kỳ và đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra. Một số chỉ tiêu thực hiện trong nhiệm kỳ:

Khoản mục	Thực hiện				
	2007	2008	2009	2010	2011
Vốn điều lệ	10	10,5	30	50	300
Doanh thu	0	9,3	100,7	722	734,7
Lợi nhuận trước thuế	(0,635)	(1,057)	5,055	26,465	5,1
Lợi nhuận sau thuế	(0,635)	(1,057)	4,199	19,696	4,406
Tỷ suất lợi nhuận thuần	0%	0%	5,07%	3,69%	0,79%
Lợi tức trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	0	0	1.483	2.364	22

(ĐVT: Tỷ đồng)

Qua số liệu trên ta thấy: Năm 2007 do Công ty mới thành lập nên chưa có Doanh thu, nhưng từ năm 2009-2010 Doanh thu đã tăng trưởng với tốc độ rất lớn, đến năm 2011 Doanh thu có dấu hiệu giảm nhẹ do ảnh hưởng của sự khủng hoảng thị trường bất động sản, dẫn tới các Công trình chậm tiến độ làm giảm doanh thu, và doanh thu bất động sản không đạt được như kế hoạch. Cùng với sự khủng hoảng của thị trường bất động sản là chính sách thắt chặt tín dụng năm 2011 khiến cho lãi suất ngân hàng lên cao, khiến cho chi phí tài chính lớn làm cho lợi nhuận của Công ty năm 2011 giảm mạnh

- Về công tác tài chính: Khi mới thành lập năm 2007, công ty có vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Trước áp lực về nguồn vốn, đầu năm 2009, Hội đồng quản trị đã thành công trong công tác mời thêm đối tác chiến lược với việc Tổng Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC) đã mua lại 50% phần vốn của Tổng công ty Vinaconex và trở thành cổ đông chi phối của Công ty. Tháng 7 năm 2010, Công ty đã thành công trong công tác chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 20 tỷ lên 50 tỷ đồng và ngày 09/09/2010 cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán PVV. Tháng 03/2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 300 tỷ đồng, và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

- Về đầu tư dự án bất động sản: Trong giai đoạn 2007-2012, Công ty đã triển khai thực hiện các Dự án bất động sản như: Dự án chung cư cao tầng CT2 tại Khu đô thị mới Cổ Nhuế; Dự án tổ hợp thương mại văn phòng và nhà ở chung cư PVV-Vinaparm tại 60B Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội; Dự án đầu tư Tòa nhà Tạp chí cộng sản tại số 19 đường Phạm Ngọc Thạch, TP HCM...

- Về đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị: Công ty đã chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc kỹ thuật để chủ động và hiệu quả trong công tác thi công xây lắp của Công ty.

- Về đầu tư vào các đơn vị thành viên: Công ty đầu tư góp vốn thành lập các Công ty con, Công ty liên kết để tạo sức mạnh tổng hợp, hỗ trợ hoạt động SXKD của Công ty.

- Việc chi trả cổ tức: ĐHCĐ thường niên năm 2011 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2010 là 15%.

IV. VIỆC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán Việt nam và các chế độ quản lý tài chính do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm 2011 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 (đvt: triệu đồng).

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	% Thực hiện
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.020	1.145	57%
2	Doanh thu	1.510	734,7	49%
3	Lợi nhuận trước thuế	110	5,1	5%

(Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty ngày 31/12/2011)

3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011

Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
TÀI SẢN	
A. Tài sản ngắn hạn	1.029.941
I. Tiền	23.715
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	95.805
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	437.806
IV. Hàng tồn kho	402.054
V. Tài sản ngắn hạn khác	70.562
B. Tài sản dài hạn	363.538
I. Tài sản cố định	86.686
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	161.186
III. Tài sản dài hạn khác	115.666

TỔNG TÀI SẢN	1.393.481
NGUỒN VỐN	
A. Nợ phải trả	1.033.123
I. Nợ ngắn hạn	831.047
II. Nợ dài hạn	202.076
B. Nguồn vốn	325.008
I. Vốn chủ sở hữu	300.000
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	35.350
TỔNG NGUỒN VỐN	1.393.481

(Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty ngày 31/12/2011)

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012-2017

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC, Ban kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ của BKS trong nhiệm kỳ 2012-2016 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến với HĐQT và đề xuất các khuyến nghị với Ban Điều hành để góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động Công ty; đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn của Công ty trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và những biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn và dài hạn.
- Tăng cường phát huy chức năng kiểm soát nội bộ góp phần giảm thiểu rủi ro cho Công ty, vừa hỗ trợ thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, bền vững và hiệu quả và mang lại lợi ích ngày càng cao cho cổ đông trong trước mắt và lâu dài.
- Thẩm định BCTC của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Qua công tác thẩm định phân tích, đánh giá cơ cấu tài sản từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng danh mục tài sản của Công ty.

Với định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ tới, Ban kiểm soát có kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm 2012 như sau:

Nội dung công việc	Đối tượng kiểm tra rà soát	Thời gian dự kiến	Thành phần tham gia
Kiểm tra công tác quản lý và điều hành. Việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ	HDQT, Ban Tổng giám đốc	Hàng Quý	Các thành viên BKS
Thẩm định báo cáo tài chính quý. Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh	BCTC của Công ty	Hàng Quý	Các thành viên của BKS
Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC và đưa các ý kiến nhận xét độc lập về công tác quản lý, điều hành Công ty.		Trước ĐHĐCĐ thường niên	Các thành viên BKS
Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ	HDQT, Ban TGD, các đơn vị thành viên	Hàng Quý	Các thành viên BKS
Kiểm tra tình hình quản lý, công tác ghi chép tại các đơn vị phụ thuộc	Các đơn vị thành viên	6 tháng	Các thành viên BKS
Thực hiện việc kiểm soát các công việc khác khi có yêu cầu của HDQT	Theo yêu cầu của HDQT	Theo yêu cầu	Các thành viên BKS

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ của các công trình: tích cực trong công tác làm hồ sơ thanh toán các công trình và rà soát lại các dự án đã hết thời gian bảo hành, nghiệm thu bàn giao để thu hồi hết bảo hành.
- Tinh giảm bộ máy quản lý từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên lấy chất lượng làm trọng tâm để tiết kiệm chi phí quản lý, tiền lương, bảo hiểm.... đồng thời có điều kiện nâng cao thu nhập cho CBCNV.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ SXKD NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG VINACONEX – PVC**

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

- 1- PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011
- 2- PHẦN THỨ HAI : KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Hà nội, tháng 3 năm 2012

Thư

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX - PVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2012

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Kính thưa: Toàn thể Quý vị đại biểu dự Đại hội cổ đông năm 2011

Năm 2011 là năm trong và ngoài nước có nhiều biến động lớn về khủng hoảng kinh tế; biến đổi khí hậu ngày càng trầm trọng gây thảm họa về thiên tai làm ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu và của nước ta.

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC trong năm 2011 cũng gặp phải những khó khăn thuận lợi như sau:

I- KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI

1. Khó khăn:

- Năm 2011 là năm đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất kể từ khi thành lập. Những biến động theo chiều hướng rất xấu của thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ ngân hàng nguồn vốn hạn hẹp, lãi suất ngân hàng ở mức rất cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, đến tiến độ thực hiện các dự án của đơn vị.
- Năm 2011 đơn vị cũng rất khó khăn trong khâu nhận và triển khai thi công các công trình do: Rất nhiều các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí và các ngành khác chậm hoặc dừng triển khai; chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Biến động giá cả của vật tư, vật liệu cũng ảnh hưởng rất lớn tới việc triển khai cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Thuận lợi:

- Được sự ủng hộ mạnh mẽ và tạo điều kiện của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) và Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (Vinaconex) trong các khâu giao việc, công tác thanh quyết toán, tạm ứng, cho vay... hỗ trợ về năng lực để tham gia đấu thầu và triển khai thi công.
- Một số đối tác chiến lược luôn ủng hộ và giúp đỡ đơn vị.
- Hội đồng quản trị Công ty sâu sát, nắm bắt tốt tình hình và có những quyết sách chủ trương thích hợp để điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đơn vị có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2011:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tăng trưởng so với năm 2010 (%)
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	1.145	104,6
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	665,9	
2	Giá trị Sản xuất vật liệu	Tỷ. Đ	100,5	
3	Giá trị đầu tư	Tỷ. Đ	319	
4	Giá trị sản lượng khác	Tỷ. Đ	60,1	
B	Doanh thu hợp nhất Trong đó:	Tỷ. Đ	734,5	102
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	521,2	
2	Doanh thu S.xuất vật liệu	Tỷ. Đ	95,5	
3	Doanh thu bất động sản	Tỷ. Đ	78,7	
4	Doanh thu khác	Tỷ. Đ	39,1	
C	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. Đ	5,1	
D	Thu nhập bình quân	Tr/thg	7,5	115

2. Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Với các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của năm 2011 như trên là không đạt so với kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã phê chuẩn. Sở dĩ các tiêu chí đạt thấp như vậy là do trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp vô vàn các khó khăn thách thức cần phải kể đến bởi các nguyên nhân sau:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế kéo dài trên toàn cầu như khối liên minh Châu Âu, châu Mỹ dẫn đến nhiều quốc gia, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục rơi vào khủng hoảng vỡ nợ và dẫn đến nguy cơ phá sản, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta từ việc cắt giảm đầu tư vào Việt Nam từ nguồn vốn ODA, FDI. *thut*

- Tình hình lạm phát trong nước không kiềm chế được vẫn ở mức cao, cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng quá cao khiến tất cả các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc vay vốn để kinh doanh và phát triển sản xuất.

- Giá cả vật tư vật liệu, nhiên liệu tăng đột biến và liên tục thay đổi trong khi chủ trương chính sách bù giá của Nhà nước triển khai chậm khiến các doanh nghiệp hoang mang và không dám đầu tư trong nhiều lĩnh vực.

- Trong năm 2011 các dự án lớn trong ngành dầu khí có sản lượng và doanh thu cao như: Nhiệt điện Quảng Trạch, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình... đều không triển khai được do thiếu vốn; các dự án thuộc lĩnh vực giao thông cũng cắt giảm chi tập trung thi công các công trình trọng điểm.

- Thị trường bất động sản trầm lắng hầu như không giao dịch, các nhà đầu tư dè dặt việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án BĐS mà công ty đã đầu tư cũng ở trong tình trạng chung như vậy nên không có doanh thu. Hơn nữa việc thị trường BĐS đóng băng dẫn đến hoạt động xây lắp trong lĩnh vực này cũng giảm, do đó càng khó khăn hơn cho các doanh nghiệp xây lắp trong đó có công ty chúng ta dẫn đến không tiếp cận được các dự án, thiếu việc làm làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu của công ty trong năm qua.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty mới thành lập (05 năm) đang trong giai đoạn tuyển dụng và kiện toàn nhân sự, về năng lực chưa đủ điều kiện để tham gia đấu thầu các dự án lớn, chủ yếu là làm thầu phụ, không chủ động được trong vấn đề tiếp cận và tìm kiếm việc làm.

- Về lực lượng sản xuất, do mới thành lập còn thiếu và chưa chuyên nghiệp, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo cơ bản. Tổng số cán bộ công nhân viên hiện có: 1.752 người trong đó: Đại học và trên Đại học 356 người chiếm 20%. Cao đẳng và Trung cấp 114 người chiếm 6%. Còn lại là thuê thời vụ và lao động phổ thông.

2. Đánh giá các mặt trong công tác quản lý điều hành sản xuất:


2.1. Công tác quản trị, điều hành.

*. Hội đồng Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị công ty quản lý chỉ đạo các hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã có những Quyết sách kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty:

+ Quản lý, chỉ đạo, giám sát sát sao việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2011.

+ Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng để kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT giữa hai kỳ họp và ban hành điều chỉnh nghị quyết bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của công ty. 

Quản lý giám sát đối với Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý được thực hiện thường xuyên kịp thời thông qua đơn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành thực hiện pháp luật nhà nước, Điều lệ công ty, các văn bản nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty đã có những chủ trương điều chỉnh đúng đắn trong phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể là điều chỉnh các mục tiêu trong đầu tư kinh doanh bất động sản, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, điều chỉnh bổ sung nhân sự để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

***. Ban Giám đốc điều hành Công ty :**

Trong năm qua Công ty đã ổn định bộ máy tổ chức Ban điều hành:

- Bổ nhiệm mới 2 phó Giám đốc.
- Thực hiện việc sáp nhập Ban Thương mại vào Ban Kế hoạch- Kỹ thuật
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC HIỆN NAY CÔNG TY GỒM 04 BAN VÀ 1 VĂN PHÒNG: Ban Tổ chức – Nhân sự; Ban Tài chính – Kế toán; Ban Kế hoạch – Kỹ thuật; Ban Đầu tư và kinh doanh BĐS; Văn phòng; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

Công ty tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau để xây dựng và phát triển Công ty theo đúng chiến lược đã đề ra. Luôn bám sát các chỉ đạo của Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam về định hướng và phát triển trong tất cả các lĩnh vực SXKD.

Đến nay Công ty tiếp tục xây dựng, rà soát kế hoạch hoạt động SXKD ngắn hạn, trung và dài hạn để từ đó xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Năm 2011, công ty đã tổ chức đào tạo ở trong và ngoài nước được 2.953 lượt người trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn, nhu cầu đào tạo luôn gắn sát với thực tế.

2.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên.

a. Quá trình hình thành và tỷ lệ góp vốn:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chiến lược hoạch định phát triển công ty giai đoạn 2007 - 2011 là ổn định, tăng trưởng và phát triển, muốn vậy việc hình thành các công ty thành viên hoạt động độc lập xung quanh công ty mẹ là rất cần thiết phù hợp với cơ chế thị trường và luật doanh nghiệp. Công ty mẹ chiếm cổ phần chi phối (trên 51%); công ty con hạch toán độc lập có đủ tư cách pháp nhân và chịu trách nhiệm trước pháp luật, công ty mẹ phải đủ tầm để quản lý, công ty con phải đủ mạnh để thực hiện trên quan điểm bình đẳng công khai minh bạch.

Trước tình hình đó trong các năm 2009, 2010, 2011 công ty đã thành lập 5 công ty thành viên và một công ty liên kết, cụ thể như sau:

+ Tháng 11 năm 2009 thành lập công ty CPĐT và Vật liệu PVV, vốn điều lệ 7 tỷ đồng, (công ty mẹ nắm giữ 70% VDL) chuyên hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng. *Handwritten signature*

+ Tháng 03 năm 2010 thành lập công ty CPĐT xây dựng dân dụng PVV, vốn điều lệ 50 tỷ đồng, (công ty mẹ nắm giữ 57,32% VĐL) chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây lắp dân dụng và công nghiệp.

+ Tháng 04 năm 2010 thành lập công ty kiến trúc Vina-Petro, vốn điều lệ 5 tỷ đồng, (công ty mẹ nắm giữ 70% VĐL) chuyên hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế.

+ Tháng 04 năm 2010 thành lập công ty TNHH xuất nhập khẩu Đông Thành, vốn điều lệ 30 tỷ đồng, (công ty mẹ nắm giữ 99% VĐL) hoạt động trong kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ, thương mại.

+ Tháng 04 năm 2011 thành lập công ty CPĐT xây dựng PVV - Sài Gòn, vốn điều lệ 50 tỷ đồng, (công ty mẹ nắm giữ 51% VĐL) hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

+ Tháng 05 năm 2011 mua lại 30% cổ phần (03 tỷ) tại công ty khai thác khoáng sản Thừa Thiên Huế là công ty liên kết.

b. Kết quả hoạt động SXKD của các công ty thành viên:

Ngay từ khi thành lập với sự hỗ trợ của công ty Mẹ và sự nỗ lực chủ động của Lãnh đạo các công ty con trong việc quản lý điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt kết quả tăng trưởng đáng kể. Các chỉ tiêu chính đạt được năm 2011 như sau:

TT	Công ty thành viên	Sản lượng (Tỷ đồng)	Doanh thu (Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	Thu nhập bình quân (Tr.đồng)
1	Vật liệu - PVV	150,892	119,450	6,048	5,500
2	CPĐT XD - PVV	302,540	279,600	6,652	6,000
3	Kiến trúc Vina - Petro	10,476	9,554	0,281	8,200
4	TNHH – Đông Thành	10,302	7,489	0,035	3,930
5	PVV – Sài Gòn	32,800	21,700	(2,700)	4,600
6	KTKS – Thừa Thiên Huế	20,610	18,740	1,220	2,400

2.3. Công tác hành chính, văn phòng.

Văn phòng đã rất cố gắng đảm bảo điều kiện làm việc, cơ sở vật chất cho cán bộ công nhân viên Công ty, đã sắp xếp chỗ làm việc của toàn thể CBCNV hợp lý hơn, diện tích sử dụng rộng rãi và khang trang và tiện nghi hơn. Điều kiện làm việc tốt đã tác động tốt đến không khí và hiệu quả công việc.

Văn phòng là đầu mối trong khâu phát triển thương hiệu đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua trang Web của Công ty, các hoạt động nhận diện và phát triển thương hiệu cùng với hệ thống biển hiệu tại các văn phòng Công trường Công ty tham gia thi công, tổ chức một số sự kiện lớn của Công ty như: Hội nghị tổng kết, sơ kết, đại hội đồng cổ

đồng, khai trương, khởi công các công trình... góp phần đưa hình ảnh của Công ty ngày càng trở nên có uy tín trên thị trường. Đặc biệt Văn phòng đã làm đầu mối trong việc xét duyệt và trao giải top 100 giải Sao vàng đất Việt năm 2011.

2.4. Công tác quản lý các dự án thi công.

a. Về chất lượng, tiến độ công trình:

Năm 2011 chất lượng công trình được đánh giá là mục tiêu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, Công ty áp dụng và duy trì thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Năm 2011, Đơn vị đảm bảo các chỉ tiêu về tiến độ, chất lượng với các dự án/công trình do mình thi công.

Trong năm 2011, bên cạnh việc tiếp tục khai thác thị trường xây dựng dân dụng- công nghiệp, Đơn vị đã thi công và hoàn thiện một số dự án lớn và có tính chất chuyên môn cao như Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ, Nhà máy xơ sợi tổng hợp PVtex Hải Phòng ... các công trình này yêu cầu có trình độ chuyên môn cao, biện pháp thi công phức tạp, song các dự án do đơn vị tham gia thi công đều cơ bản đạt và vượt các yêu cầu của chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ thi công như: Hoàn thiện bàn giao các phần việc của nhà máy xơ sợi tổng hợp PVtex, Trạm bơm nước làm mát Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Trụ sở ngân hàng Quân đội, các công trình giao thông gồm quốc lộ 3, Hà Nội - Lào Cai và các công trình nhà cao tầng tại Dương Nội...

b. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Năm 2011, Công ty tiếp tục xây dựng và củng cố bộ phận thực hiện công tác đấu thầu đồng thời tăng cường năng lực công ty, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ đấu thầu các dự án.

Trong năm qua đơn vị đã chào thầu và trúng thầu các dự án của Tập Đoàn Nam Cường, Ngân hàng Quân đội, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam... Tổng các giá trị hợp đồng ký được là 320 tỷ đồng. Ngoài ra vẫn đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ chào thầu các dự án khác về giao thông, về xây lắp phối hợp với các bộ phận, các ban điều hành để chào thầu và nhận thầu các dự án lớn như Nhiệt điện Thái Bình, Nhiệt điện Quảng Trạch... để tạo nguồn việc chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và các năm sau.

Ban Giám đốc, các công ty thành viên và các đội trưởng là những đầu mối tích cực trong công tác tìm kiếm công trình ngoài các công trình được Tổng công ty giao thực hiện góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2011.

c. Công tác an toàn và bảo hộ lao động

Năm 2011 Công ty đã tiếp tục thành lập hoàn chỉnh bộ máy an toàn lao động, vệ sinh môi trường từ văn phòng cho đến tận các công trình. Xây dựng, áp dụng các quy chế, quy định về an toàn lao động, ra các văn bản đầy đủ, kịp thời liên quan đến hướng dẫn công tác an toàn và bảo hộ lao động, thưởng phạt đối với các hành vi, sự việc an toàn lao động. *Thư*

Công ty đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Chính vì vậy trong năm 2011, đơn vị không để xảy ra bất kỳ trường hợp tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

Công ty vẫn luôn đảm bảo chế độ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên Công ty.

2.5. Công tác Tài chính kế toán:

a. Công tác quản lý, sử dụng và thu hồi vốn:

Với chủ trương phát triển bền vững, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn nguồn vốn từ chủ đầu tư cũng như nguồn vốn vay đều rất khó khăn, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể, chi tiết quản lý chi phí đối với các phòng ban, các đội sản xuất, các ban chỉ huy công trường, nắm bắt chi tiết tình hình tài chính từng công trình, công tác hoàn ứng, thu hồi vốn, công tác chi trả khách hàng. Kiểm tra nghiêm ngặt công tác hoàn trả chứng từ của các công trường và của các khách hàng để đảm bảo thúc đẩy công tác thu hồi vốn, phòng ngừa các tình huống rủi ro.

Trong năm 2011, Công ty đã chỉ đạo các phòng ban liên quan phối hợp với các ban chỉ huy công trình thúc đẩy công tác thu hồi công nợ và tạm ứng từ chủ đầu tư, vay vốn ngân hàng nên Công ty đã cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện triển khai thi công tại các công trình và phục vụ công tác đầu tư các dự án của Công ty.

Năm 2011 một số dự án đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn góp phần đem lại hiệu quả chung cho sản xuất kinh doanh của của công ty là: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, MB bank, Dự án nhà ở công nhân Kim Chung, Dự án Quốc lộ Hà Nội – Lào Cai. Tuy nhiên cũng còn một số công trình cần phải rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và công tác thu hồi công nợ như: Một số công trình ký hợp đồng với Tập đoàn Nam Cường, Khu biệt thự 25 ha tại Nghi Sơn.

b. Lợi nhuận, cổ tức, nộp ngân sách

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã đạt được những hiệu quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể là lợi nhuận hợp nhất năm 2011 đạt 5,1 tỷ đồng; Làm nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: 3,5 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu này chưa phải là cao nhưng trong bối cảnh hàng loạt các công ty, các doanh nghiệp trong tình trạng đình trệ sản xuất, dư nợ ngân hàng ngày càng cao và bên bờ vực phá sản thì nó cũng đã đánh dấu sự nỗ lực lãnh đạo vượt bậc Ban Giám đốc và toàn bộ CBCNV trong toàn công ty.

2.6. Công tác Đầu tư:

Trong năm 2011 Công ty đã tập trung đầu tư dự án Chung cư CT2A tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội... Tuy là dự án mới triển khai đầu tư nhưng có nhiều triển vọng và sẽ là nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty trong năm 2012 ước đạt 150 đến 200 tỷ đồng. *Hil*

Thị trường bất động sản trầm lắng, Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh tiến độ đầu tư các dự án đặc biệt các dự án xây dựng chung cư để bán nên doanh thu bất động sản giảm so với kế hoạch đề ra đạt 78,6 tỷ/350 tỷ.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện đầu tư góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các năm tiếp theo.

Năm 2011 cũng là năm có sự điều chỉnh đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhằm phù hợp với xu hướng chung của thị trường. Đơn vị tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế đến mức thấp nhất đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp. Giá trị đầu tư mua sắm máy móc thiết bị công cụ dụng cụ giai đoạn 2007 – 2011 là: 91,354 tỷ đồng; dự kiến đầu tư để ứng dụng công nghệ mới năm 2012 là 35 tỷ.

2.7. Các công tác khác:

2.7.1 Công tác thi đua khen thưởng:

Với những đầu tư thích đáng và hiệu quả nhằm mục đích vừa nâng cao, quảng bá thương hiệu vừa tạo không khí làm việc cho cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty đã tích cực đóng góp và tham gia các phong trào thi đua của ngành, của Tổng Công ty để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2011 Công ty đã đạt được các thành quả nhất định như sau:

- Đạt trong top 100 giải Sao vàng đất việt năm 2011.
- Tổng PVC trao tặng giấy khen cho 16 tập thể và 76 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2011.
- Tặng danh hiệu cho 3 tập thể và 70 cá nhân đạt lao động tiên tiến cấp cơ sở.
- Tặng danh hiệu cho 11 tập thể và 43 cá nhân đạt lao động xuất sắc.

2.7.2 Công tác đoàn thể, văn hóa, xã hội

Nằm trong kế hoạch phát triển chung của đơn vị công tác Văn hóa, xã hội và đoàn thể rất được chú trọng. Công ty đã tự tổ chức và nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa thể thao của Tập đoàn, của Tổng Công ty. Đặc biệt Công ty đã vô địch giải bóng đá cúp Doanh nhân mùa xuân năm 2011 và thay mặt cho tổng Công ty vô địch giải bóng đá của Tập đoàn dầu khí, đạt giải khuyến khích văn nghệ quần chúng PVC lần 2.

Công ty cũng đã tổ chức và phát triển sâu rộng các phong trào quần chúng như Bóng đá, tennis, văn nghệ.

Công ty cũng tích cực tham gia các phong trào đóng góp các quỹ ủng hộ người nghèo, đồng bào bão lụt, các quỹ phát triển tài năng... Tổ chức thăm hỏi gia đình thương binh liệt sỹ, hiến máu nhân đạo, thắp hương tri ân các anh hùng liệt sỹ... nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong công ty nhất là giới trẻ.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

1. Mục tiêu chung.

Bước vào năm 2012 sẽ tiếp tục có những biến động phức tạp theo chiều hướng khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế của nước ta. Trong bối cảnh chung của đất nước, Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty đến năm 2016. Năm 2012 rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành công việc năm 2011 và tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện tháo gỡ những khó khăn để thực hiện thành công mục tiêu năm 2012 như sau:

- Tiếp tục thực hiện đúng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục xây dựng và phát triển các chuyên ngành kinh doanh, thương mại và sản xuất vật liệu theo hướng đi mới.

- Tiếp tục tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị công ty con theo sự chỉ đạo của Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam chuyển dịch theo hướng chuyên môn, chuyên ngành. Ban hành, hoàn thiện, bổ xung các quy chế; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo, quản lý điều hành sát sao công tác triển khai thi công các công trình xây dựng. Phát hiện, tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các khâu quản lý chi phí điều hành tại công trường. Thi công đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất, thi công.

- Thực hiện các dự án đầu tư đã hoàn thành thủ tục và đẩy nhanh đầu tư các dự án mới, ứng dụng sử dụng các sản phẩm mới nhằm tăng hiệu quả đầu tư, giảm giá thành. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu đáp ứng yêu cầu chung của Công ty. Quan tâm chăm sóc và đầu tư cho điều kiện vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên Công ty.

2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2012.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012	Tốc độ tăng trưởng so với 2011(%)
1	Tổng giá trị sản lượng:	Tỷ.Đ	1.350	118
2	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ.Đ	950	130
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:	Tỷ.Đ	40	784

Hết
10

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012	Tốc độ tăng trưởng so với 2011(%)
4	Nộp ngân sách nhà nước:	Tỷ.Đ	10	
5	Cổ tức:	%	5-10	
6	Tổng số CBCNV bình quân:	Người	1.970	
7	Lương bình quân:	Tr/tháng	7,9	105

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2012 trong bối cảnh nền kinh tế chưa có gì đảm bảo hết khó khăn trước hết phải phát huy những việc làm được, rút kinh nghiệm những gì không làm được trong năm 2011. Với phương châm năm 2012 là củng cố ổn định phát triển lại các nguồn lực của Công ty để thực hiện tốt, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Tập trung mũi nhọn theo hướng sản xuất kinh doanh và các ngành nghề thu hồi vốn nhanh ổn định. Cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Giải pháp làm ổn định lành mạnh nguồn tài chính

- Phát huy mọi nguồn lực trong công ty huy động vốn từ các cổ đông, liên doanh hợp tác với các đối tác có tiềm năng về tài chính, tập trung đầu tư các dự án có vị trí đặc địa dễ bán hàng thu vốn nhanh.
- Tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ:
 - + Rà soát các dự án đã hết thời gian bảo hành, nghiệm thu bàn giao để thu hồi hết tiền bảo hành;
 - + Tích cực trong công tác làm hồ sơ thanh toán để thanh toán với các công trình đang thi công.
 - + Thành lập tổ thu hồi công nợ có ý thức trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn tốt.
- Phát huy hiệu quả hơn nữa việc khai thác triệt để máy móc thiết bị và công cụ dụng cụ mà công ty đã đầu tư trong những năm qua.
- Tích cực tìm các đối tác có nguồn tài chính tốt, mở rộng thị trường bán hàng trong lĩnh vực BĐS thu hồi nhanh vốn để tái đầu tư.

2. Giải pháp về nâng cao quy mô SXKD.

- Thực hiện tốt các dự án đã ký hợp đồng, đồng thời tạo mối quan hệ tốt tạo chữ tín với các đối tác là Tập đoàn dầu khí VN; Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí VN, Tổng công ty Vinaconex; Ngân hàng MB Bank; Tập đoàn Nam cường; Văn phú và các chủ đầu tư khác để chiếm lĩnh thị trường xây lắp.

- Mở rộng quy mô hoạt động của công ty bằng cách thành lập thêm các công ty con chuyên về xây lắp. Nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất vật liệu mới (gạch không nung,

bê tông nhẹ...), phục vụ cho các dự án mà công ty đang đầu tư và thi công vừa chủ động, hạ được giá thành giảm chi phí đầu tư.

- Mở rộng thị trường sang các lĩnh vực hạ tầng: giao thông, cầu, đường, thủy điện, khai thác ... thực hiện đa dạng hóa ngành nghề trong kinh doanh.

3. Giải pháp về cơ cấu tổ chức.

- Tinh giảm bộ máy quản lý từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.

- Xây dựng quy chế tuyển dụng thật kỹ lưỡng và chặt chẽ có các điều kiện quy định bắt buộc nhằm tuyển dụng nhân lực đầu vào có chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Giải thể các đội, các BCH, Ban điều hành dự án khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động công ty Mẹ - Các công ty con, chi nhánh của công ty.

+ Phát triển các công ty thành viên đã thành lập hoạt động hiệu quả hơn nữa đứng vững và tự khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

+ Thành lập thêm một công ty xây lắp vốn điều lệ 50 tỷ (công ty mẹ nắm 51% VDLt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; hạ tầng giao thông; cầu đường; thủy điện...

+ Xây dựng hệ thống quản lý thống nhất theo ngạch dọc từ công ty mẹ đến các công ty con; đội; xưởng; để kiểm soát kịp thời và chuẩn xác về tiến độ, chất lượng, an toàn, tài chính theo đúng điều lệ và quy chế của Công ty.

- Có cơ chế chính sách hợp lý để thu hút cán bộ kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề để hoàn thành nhiệm vụ SXKD của công ty (Đây là khâu đang thiếu của công ty).

4- Giải pháp điều hành sản xuất:

- Kiên trì và quyết tâm thực hiện để đạt được mục tiêu như đã đề ra

- Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ thi công ở hiện trường.

- Tổ chức nghiệm thu thanh toán nhanh thu hồi vốn của dự án .

- Chỉ đạo sát sao công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo hạch toán hợp pháp hợp lệ

- Lấy kết quả sản lượng, doanh thu, chất lượng, tiến độ, an toàn, thu nhập và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động là thước đo để đánh giá chất lượng cán bộ quản lý điều hành tại công ty.

5. Giải pháp về tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Tinh gọn bộ máy cơ quan Công ty lấy chất lượng làm trọng tâm để tiết kiệm chi phí quản lý, tiền lương, bảo hiểm... đồng thời có điều kiện nâng cao được thu nhập cho CBCNV.

- Tiết kiệm chi phí : xăng xe ô tô con, sửa chữa, điện, nước, văn phòng phẩm. Xem xét việc cần thiết mới bố trí xe con phục vụ; cắt giảm họp, hội nghị không cần thiết. Yêu cầu đặt ra trong năm giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp và phục vụ từ 1,5 tỷ đến 2 tỷ đồng.

Kính thưa toàn thể Đại hội

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và phương hướng mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2012. Với mục tiêu tập trung xây dựng Công ty phát triển ổn định vững chắc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể người lao động, Ban Giám đốc kêu gọi toàn thể cổ đông và cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 mà Đại hội đã đề ra.

Thay mặt cho Ban giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí VN, Tổng công ty Vinaconex, các Phòng ban cơ quan Tổng công ty và các cổ đông lớn đã có rất nhiều giúp đỡ cho Công ty CPĐT XD Vinaconex - PVC. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chúc toàn thể cổ đông, cán bộ công nhân viên của Công ty sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC *Phong*



Phong
Phan Đình Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Tầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		832.884.156.605	555.435.594.419
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	16.633.501.113	40.009.705.298
1. Tiền	111		12.468.501.113	14.900.306.092
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.165.000.000	25.109.399.206
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	71.340.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		72.200.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(860.000.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		409.192.063.822	399.216.605.529
1. Phải thu khách hàng	131		205.095.746.893	214.812.287.957
2. Trả trước cho người bán	132		183.252.032.292	117.723.607.387
3. Các khoản phải thu khác	135		20.844.284.637	66.680.710.185
IV. Hàng tồn kho	140	7	304.353.038.943	113.456.074.132
1. Hàng tồn kho	141		304.353.038.943	113.456.074.132
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.365.552.727	2.753.209.460
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		765.251.397	567.035.850
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.800.403.436	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	15.799.897.894	2.186.173.610
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		399.921.135.800	285.769.967.139
I. Tài sản cố định	220		69.345.380.243	85.085.049.245
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	67.137.773.227	57.545.403.000
- Nguyên giá	222		80.600.850.518	64.393.832.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.463.077.291)	(6.848.429.145)
2. Tài sản cố định vô hình	227		26.529.850	51.614.782
- Nguyên giá	228		93.600.000	93.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(67.070.150)	(41.985.218)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		2.181.077.166	27.488.031.463
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		228.286.729.102	162.926.729.102
1. Đầu tư vào công ty con	251	10	69.360.000.000	41.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	158.926.729.102	121.926.729.102
III. Tài sản dài hạn khác	260		102.289.026.455	37.758.188.792
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	102.289.026.455	37.758.188.792
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		<u>1.232.805.292.405</u>	<u>841.205.561.558</u>

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC
 Tầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		907.463.653.688	777.973.690.210
I. Nợ ngắn hạn	310		707.191.800.121	580.471.423.952
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	308.808.413.034	217.903.134.111
2. Phải trả người bán	312		220.159.078.769	228.587.324.807
3. Người mua trả tiền trước	313		154.325.069.959	102.621.446.571
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	3.998.808.567	5.912.033.262
5. Phải trả người lao động	315		230.188.275	1.524.481.381
6. Chi phí phải trả	316		-	16.732.661.182
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	19.024.471.456	7.187.888.629
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		645.770.061	2.454.009
II. Nợ dài hạn	330		200.271.853.567	197.502.266.258
1. Phải trả dài hạn khác	333	16	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	17	22.941.416.606	17.718.120.803
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	18	97.330.436.961	99.784.145.455
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		325.341.638.717	63.231.871.348
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	325.341.638.717	63.231.871.348
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.069.800.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.123.204.630	128.288.578
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.195.093.830	205.261.725
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.953.540.257	12.898.321.045
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.232.805.292.405	841.205.561.558




Vũ Thị Xuân
 Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Hạnh
 Kế toán trưởng




 Phan Đình Phong
 Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC
Tầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		2011		2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	666.222.132.991		733.194.804.639
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		666.222.132.991		733.194.804.639
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	612.310.549.995		673.931.827.710
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		53.911.582.996		59.262.976.929
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	28.246.748.622		4.792.570.297
6. Chi phí tài chính	22	24	58.427.853.425		14.660.614.003
Trong đó: Chi phí lãi vay		23	54.716.934.312		12.842.792.166
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		25	21.676.623.575		24.054.881.921
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		2.053.854.618		25.340.051.302
9. Thu nhập khác	31		5.286.400.548		938.078.173
10. Chi phí khác	32		6.131.978.586		986.756.221
11. Lỗ khác (40=31-32)	40		(845.578.038)		(48.678.048)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.208.276.580		25.291.373.254
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	173.393.159		6.395.669.457
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.034.883.421		18.895.703.797

Vũ Thị Xuân

Vũ Thị Xuân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng



Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Tầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.029.942.805.838	689.877.318.344
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	23.715.343.861	69.467.894.891
1. Tiền	111		15.343.343.861	44.358.495.685
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.372.000.000	25.109.399.206
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	95.804.894.600	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		96.664.894.600	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(860.000.000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		471.906.227.381	451.193.663.176
1. Phải thu khách hàng	131		259.110.413.595	252.710.341.655
2. Trả trước cho người bán	132		187.930.663.688	105.615.193.763
3. Các khoản phải thu khác	135		25.382.902.889	92.868.127.758
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(517.752.791)	-
IV. Hàng tồn kho	140	7	402.054.411.986	163.895.134.315
1. Hàng tồn kho	141		402.104.253.892	163.895.134.315
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(49.841.906)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		36.461.928.010	5.320.625.962
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.974.562.464	2.412.076.065
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.380.370.143	395.719.743
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	18.106.995.403	2.512.830.154
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		363.538.778.565	260.126.798.421
I. Tài sản cố định	220		86.686.428.727	97.942.618.616
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	83.482.730.598	64.471.326.451
- Nguyên giá	222		114.196.973.663	72.606.134.028
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.714.243.065)	(8.134.807.577)
2. Tài sản cố định vô hình	227		37.110.495	51.614.782
- Nguyên giá	228		105.600.000	93.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.489.505)	(41.985.218)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		3.166.587.634	33.419.677.383
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		161.186.089.102	121.926.729.102
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	11	2.100.000.000	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	12	159.086.089.102	121.926.729.102
III. Tài sản dài hạn khác	260		115.666.260.736	40.257.450.703
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	113.953.902.058	39.528.355.871
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.506.667.988	729.094.832
3. Tài sản dài hạn khác	268		205.690.690	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.393.481.584.403	950.004.116.765

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVCTầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011


MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.033.123.121.160	880.929.919.146
I. Nợ ngắn hạn	310		831.047.054.512	682.496.967.888
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	345.350.801.060	219.456.820.188
2. Phải trả người bán	312		262.586.629.209	314.326.649.214
3. Người mua trả tiền trước	313		167.166.036.856	104.692.493.096
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	18.564.234.016	8.771.989.874
5. Phải trả người lao động	315		7.759.518.813	6.015.141.550
6. Chi phí phải trả	316		3.699.510.290	21.264.930.392
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	24.964.077.776	7.760.101.784
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		84.186.031	206.387.781
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		872.060.461	2.454.009
II. Nợ dài hạn	330		202.076.066.648	198.432.951.258
1. Phải trả dài hạn khác	333	17	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	24.616.953.606	18.648.805.803
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		128.676.081	-
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	19	97.330.436.961	99.784.145.455
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		325.008.441.232	63.690.697.786
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	325.008.441.232	63.690.697.786
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.069.800.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.840.688.215	205.261.725
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		93.621.640	
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.123.204.630	128.288.578
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.881.126.747	13.357.147.483
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		35.350.022.011	5.383.499.833
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.393.481.584.403	950.004.116.765


Vũ Thị Xuân
Người lập biểu


Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng


Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVCTầng 12, tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	710.061.530.885	721.975.198.829
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		710.061.530.885	721.975.198.829
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		617.222.294.062	649.070.522.540
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		92.839.236.823	72.904.676.289
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	19.767.910.180	4.898.948.130
6. Chi phí tài chính	22	24	60.686.800.529	14.881.690.249
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		56.975.881.416	13.063.868.412
7. Chi phí bán hàng	24		1.584.597.315	1.004.731.270
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		44.733.832.128	35.276.152.985
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		5.601.917.031	26.641.049.915
10. Thu nhập khác	31		4.964.572.425	633.742.977
11. Chi phí khác	32		5.456.188.252	809.362.485
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(491.615.827)	(175.619.508)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.110.301.204	26.465.430.407
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.577.903.461	7.497.980.420
15. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.506.667.988)	(729.094.832)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.039.065.731	19.696.544.819
<i>Trong đó:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.418.559.794	283.499.833
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	62		620.505.937	19.413.044.986
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	22	2.364


Vũ Thị Xuân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kê toán trưởngPhan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất